

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH THÁI NGUYÊN

KỶ HỌP THỨ TƯ
(KỶ HỌP CHUYÊN ĐỀ)



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thái Nguyên, ngày 25 tháng 6 năm 2026

BÁO CÁO

Tổng hợp ý kiến thảo luận của các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh trước Kỳ họp thứ tư (Kỳ họp chuyên đề), Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên Khóa XV, nhiệm kỳ 2026 - 2031

Ngày 18/6/2026, Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Công văn số 374/HĐND-VP về việc tổ chức thảo luận các nội dung trình Kỳ họp thứ tư (Kỳ họp chuyên đề), Hội đồng nhân dân tỉnh Khóa XV. Qua tổng hợp, 07/07 Tổ đại biểu đã gửi báo cáo thảo luận Tổ về Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh. Các Tổ đại biểu cơ bản thống nhất cao với các nội dung trình tại kỳ họp; một số Tổ có ý kiến đề nghị cơ quan trình dự thảo Nghị quyết nghiên cứu bổ sung, làm rõ các nội dung đại biểu quan tâm. Tổ Thư ký kỳ họp tổng hợp cụ thể như sau:

1. Tờ trình, dự thảo Nghị quyết quy định mức phụ cấp, việc kiêm nhiệm chức danh, mức phụ cấp kiêm nhiệm đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố; số lượng, chức danh, mức hỗ trợ, mức phụ cấp kiêm nhiệm đối với các chức danh tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên

- Đề nghị nghiên cứu xem xét nâng mức phụ cấp của người hoạt động không chuyên trách ở thôn bảo đảm tổng mức phụ cấp đối với người hoạt động không chuyên trách bằng mức khoán quỹ phụ cấp quy định tại khoản 1 Điều 15 Nghị định số 185/2026/NĐ-CP ngày 26/5/2026 của Chính phủ Quy định về tổ chức, hoạt động của thôn, tổ dân phố và chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố, với các lý do sau:

+ Mức khoán quỹ phụ cấp quy định tại khoản 1 Điều 15 Nghị định số 185/2026/NĐ-CP ngày 26/5/2026 của Chính phủ:

Đối với thôn có từ 700 hộ gia đình trở lên; tổ dân phố có từ 1.000 hộ gia đình trở lên; thôn, tổ dân phố thuộc đơn vị hành chính cấp xã trọng điểm về quốc phòng theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền; thôn, tổ dân phố thuộc đơn vị hành chính cấp xã ở khu vực biên giới, hải đảo, thôn đặc biệt khó khăn được khoán quỹ phụ cấp bằng 8,0 lần mức lương cơ sở ($8,0 \times 2.530.000đ = 20.240.000đ$).

Đối với thôn, tổ dân phố không thuộc quy định tại điểm a khoản 1 Điều này được khoán quỹ phụ cấp bằng 6,5 lần mức lương cơ sở ($6,5 \times 2.530.000đ = 16.445.000đ$)

Trong khi, tổng mức phụ cấp đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn quy định tại Điều 3 dự thảo Nghị quyết thấp hơn nhiều, cụ thể như sau:

Đối với thôn có từ 700 hộ gia đình trở lên; tổ dân phố có từ 1.000 hộ gia đình trở lên là 13.915.000đ, bằng 5,5 lần mức lương cơ sở.

Đối với thôn, tổ dân phố còn lại là 10.879.000đ, bằng 4,3 lần mức lương cơ sở.

+ Sau sắp xếp, tổ chức lại các thôn có địa bàn rộng, quy mô số hộ gia đình lớn, công việc của người hoạt động không chuyên trách ở thôn tăng.

- Đề nghị nghiên cứu điều chỉnh tăng mức phụ cấp, mức hỗ trợ hàng tháng đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố quy định tại Điều 3 tăng thêm từ 0,2 đến 0,3 lần mức lương cơ sở. Lý do: Sau khi thực hiện mô hình chính quyền địa phương 2 cấp, khối lượng công việc ở thôn, xóm tăng đáng kể do quy mô dân số, diện tích quản lý mở rộng và yêu cầu triển khai chuyển đổi số đến thôn, xóm. Trong khi đó, mức phụ cấp theo như dự thảo Nghị quyết hiện nay còn thấp, chưa tương xứng với yêu cầu nhiệm vụ và thấp hơn mức thu nhập bình quân của lao động phổ thông trên địa bàn tỉnh, do đó việc điều chỉnh tăng mức phụ cấp, mức hỗ trợ hàng tháng cho lực lượng này sẽ góp phần động viên, ổn định đội ngũ và thu hút người có năng lực, trình độ tham gia công tác ở cơ sở, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ hiện nay.

- Tại Điều 5 dự thảo Nghị quyết: Đề nghị nghiên cứu điều chỉnh quy định thành 02 mức phụ cấp kiêm nhiệm như sau:

+ Người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố thực hiện kiêm nhiệm các chức danh người hoạt động không chuyên trách khác: Mức phụ cấp kiêm nhiệm bằng 50% mức phụ cấp quy định của chức danh kiêm nhiệm.

+ Người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố, người tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố được kiêm nhiệm các chức danh người tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố: Mức hỗ trợ kiêm nhiệm bằng 100% mức hỗ trợ của chức danh kiêm nhiệm.

- Tại Điều 8 về thời điểm có hiệu lực của Nghị quyết: Đề nghị xem xét, nghiên cứu để bảo đảm thống nhất giữa dự thảo Nghị quyết và Báo cáo số 309/BC-SNV ngày 12/6/2026 của Sở Nội vụ. Theo đó, dự thảo Nghị quyết quy định có hiệu lực từ ngày 25/6/2026, trong khi Báo cáo số 309/BC-SNV ngày 12/6/2026 của Sở Nội vụ nêu thời điểm có hiệu lực từ ngày 01/7/2026.

2. Tờ trình, dự thảo Nghị quyết quy định khu vực không được phép chăn nuôi và chính sách hỗ trợ khi di dời cơ sở chăn nuôi ra khỏi khu vực không được phép chăn nuôi trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên

Tại khoản 1 Điều 2 của dự thảo Nghị quyết quy định khu vực không được phép chăn nuôi gia súc, gia cầm bao gồm: Các thôn, xóm, tổ dân phố có tỷ lệ lao động phi nông nghiệp chiếm từ 85% trở lên và tổng diện tích đất phi nông nghiệp chiếm từ 80% trở lên so với tổng diện tích đất tự nhiên. Đề nghị làm rõ hơn cơ sở thực tiễn của tỷ lệ này; đồng thời làm rõ việc xác định các tỷ lệ này

đã bao gồm các khu vực đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt quy hoạch hoặc dự kiến quy hoạch như khu đô thị mới, khu tái định cư; khu du lịch - thương mại, du lịch, nghỉ dưỡng; khu công nghiệp, khu chế xuất, cụm công nghiệp,...

3. Tờ trình, dự thảo Nghị quyết quy định về cơ chế, chính sách thu hút xã hội hóa đầu tư và khai thác bến xe khách trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên

Đề nghị xem xét bổ sung quy định cụ thể về thời gian hỗ trợ lãi xuất kể từ khi Ngân hàng thực hiện giải ngân theo hợp đồng tín dụng, phù hợp với khả năng hỗ trợ ngân sách.

4. Tờ trình, dự thảo Nghị quyết quy định chính sách hỗ trợ phát triển nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên

Đề nghị báo cáo đánh giá cụ thể hơn về kết quả thực hiện và tác động của các chính sách đã ban hành của tỉnh Thái Nguyên và tỉnh Bắc Kạn (trước sắp xếp), đặc biệt là các chính sách được thay thế, làm cơ sở thực tiễn cho việc xây dựng và ban hành Nghị quyết.

5. Tờ trình, dự thảo Nghị quyết quy định mức chi cho công tác thỏa thuận quốc tế của tỉnh Thái Nguyên

- Đề nghị nghiên cứu, xem xét điều chỉnh lại tên dự thảo Nghị quyết, đảm bảo phù hợp với việc triển khai các thỏa thuận quốc tế và cam kết thực hiện, phạm vi, đối tượng áp dụng trên địa bàn toàn tỉnh (ngoài thỏa thuận hợp tác, ý định thư, biên bản ghi nhớ hợp tác, biên bản thỏa thuận hợp tác, ...).

- Đề nghị bổ sung quy định về thời hạn hiệu lực, lộ trình thực hiện và cơ chế đánh giá, rà soát định kỳ đối với các thỏa thuận quốc tế đã ký kết, nhằm nâng cao hiệu quả triển khai công tác đối ngoại Đảng, ngoại giao Nhà nước và đối ngoại nhân dân trong bối cảnh tỉnh Thái Nguyên đang đẩy mạnh hội nhập quốc tế và thu hút đầu tư nước ngoài.

- Đề nghị quy định rõ trách nhiệm tổ chức thực hiện các thỏa thuận, biên bản ký kết; bảo đảm sử dụng hiệu quả nguồn lực, tránh hình thức, lãng phí và có kết quả đầu ra cụ thể.

6. Tờ trình, dự thảo Nghị quyết quy định hỗ trợ kinh phí cho sinh viên nước Cộng hòa dân chủ Nhân dân Lào, Vương quốc Campuchia học tập tại các cơ sở đào tạo trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên

- Tại khoản 4 Điều 3 dự thảo Nghị quyết về trách nhiệm của cơ sở đào tạo, đề nghị bổ sung cụm từ "*...chịu trách nhiệm hỗ trợ theo quy định...*" để đảm bảo việc hỗ trợ kinh phí cho sinh viên nước Cộng hòa dân chủ Nhân dân Lào, Vương quốc Campuchia học tập tại các cơ sở đào tạo trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên được kịp thời, đúng quy định.

- Đề nghị báo cáo số lượng lưu học sinh đã bị dừng hưởng chế độ hỗ trợ và thực hiện hoàn trả kinh phí hỗ trợ trong giai đoạn từ ngày 01/7/2024 đến nay.

Đồng thời, đề nghị xem xét, cân nhắc việc yêu cầu hoàn trả kinh phí hỗ trợ đối với lưu học sinh Lào và Campuchia, do đây là nhóm đối tượng đặc thù, có liên quan đến công tác đối ngoại và quan hệ hữu nghị giữa Việt Nam với hai nước.

7. Tờ trình, dự thảo Nghị quyết quy định mức chi ngân sách nhà nước lĩnh vực khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số cho hoạt động tiêu chuẩn cơ sở, hoạt động quy chuẩn kỹ thuật địa phương trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên

- Đề nghị xem xét lược bỏ các cụm từ “cơ sở” và “địa phương” trong tên của dự thảo Nghị quyết, do đã được xác định trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên; đồng thời bảo đảm thống nhất với quy định tại Thông tư số 23/2026/TT-BKHHCN ngày 28/5/2026 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước lĩnh vực khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số cho hoạt động tiêu chuẩn, hoạt động quy chuẩn kỹ thuật.

- Đề nghị xem xét lại phạm vi áp dụng của Nghị quyết, bảo đảm không chỉ giới hạn trong lĩnh vực khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số cần bao quát đầy đủ các nhóm đối tượng và lĩnh vực có liên quan.

- Tại khoản 3, Điều 8 dự thảo, đề nghị nghiên cứu, bổ sung một số định mức chi theo quy định tại Nghị quyết số 39/2025/NQ-HĐND ngày 10/12/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Quy định một số mức chi cho công tác đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Thái Nguyên đảm bảo đầy đủ, phù hợp.

Trên đây là Báo cáo tổng hợp ý kiến thảo luận của các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh trước Kỳ họp thứ tư (Kỳ họp chuyên đề), Hội đồng nhân dân tỉnh Khóa XV. Tổ Thư ký kỳ họp kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh./.

TỔ THƯ KÝ KỲ HỌP